

Bản án số: 321 /2021/DS-PT

Ngày 23 - 7 - 2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Tiến Dũng**

Các Thẩm phán

Bà **Nguyễn Thị Thúy**

Bà **Nguyễn Thị Lan Anh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Thu Hương** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Đức Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2021/TLPT-DS ngày 04 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS - ST ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 288/2021/QĐ-PT ngày 29 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC).

Địa chỉ trụ sở: Số 22 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn: Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank);

Địa chỉ trụ sở: 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đăng, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tuấn Giang, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ Miền Bắc-Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Phạm Hoàng Minh**, sinh năm 1993; bà **Lê Thị Mai Anh**, sinh năm 1990, chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ-Trung tâm Xử lý nợ Miền Bắc-HDBank. Có mặt.

Địa chỉ: số 109, Nguyễn Xiển, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Kiên**, sinh năm 1983; *Vắng mặt.*

Chị **La Thị Hà**, sinh năm 1980; *Vắng mặt.*

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn 1, xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Đỗ Thị Hành**, sinh năm 1948; *Vắng mặt.*

2. Anh **Nguyễn Văn Khánh**, sinh năm 1970; *Vắng mặt.*

3. Anh **Nguyễn Văn Kiên** (tên gọi khác: **Tuyên**), sinh năm 1973; *Vắng mặt.*

4. Anh **Nguyễn Văn Tuyên**, sinh năm 1976; *Vắng mặt.*

5. Cháu **Nguyễn Thị Nhi**, sinh ngày 18/8/2004;

6. Cháu **Nguyễn Văn Tùng**, sinh ngày 01/6/2006;

7. Cháu **Nguyễn Văn Tiến**, sinh ngày 07/01/2009;

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nhi, cháu Tùng và cháu Tiến: anh **Nguyễn Văn Kiên** và chị **La Thị Hà** (bố, mẹ đẻ của các cháu); *Vắng mặt.*

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn 1, xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Do có kháng cáo của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HDBank).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời khai tiếp theo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: ngày 19/07/2012, Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đã ký kết Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 024/12 với anh Nguyễn Văn Kiên và chị La Thị Hà, theo đó hai bên thỏa thuận HDBank sẽ cho anh Kiên và chị Hà vay số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày nhận nợ, mục đích vay: bổ sung vốn lưu động, lãi suất vay theo từng khế ước nhận nợ và được điều chỉnh theo thông báo của HDBank theo từng thời kỳ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Thực hiện thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, HDBank đã giải ngân cho anh Kiên, chị Hà tổng số tiền: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) thể hiện tại Khế ước nhận nợ số 01 ngày 19/07/2012, thời hạn vay: 12 tháng tính từ ngày 19/07/2012 đến ngày 19/07/2013, lãi suất vay: 14,5%/năm, thời điểm phát sinh lãi quá hạn toàn bộ tính từ ngày 20/07/2013

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 268, tờ bản đồ số 14, tại thôn 1, xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội theo Giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 987312, số vào sổ cấp GCN: CH 01717

do UBND huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội cấp ngày 05/09/2011 mang tên ông Nguyễn Văn Kiến, theo thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất công chứng số 2952.2012/HĐTC ngày 18/07/2012 tại Văn phòng công chứng số 4, thành phố Hà Nội.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, anh Kiến, chị Hà đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán khoản nợ, anh Kiến, chị Hà mới trả cho HDBank số tiền là 15.000.196 đồng gồm tiền lãi trong hạn là 14.973.102 đồng, lãi quá hạn là 27.094 đồng. HDBank đã nhiều lần làm việc, gửi thông báo đề nghị khách hàng thanh toán khoản nợ theo nội dung cam kết và đã yêu cầu anh Kiến, chị Hà tự nguyện bàn giao tài sản bảo đảm cho Ngân hàng xử lý theo đúng quy định nhưng khách hàng và bên thế chấp không thực hiện theo yêu cầu của HDBank.

Ngày 27/12/2014, HDBank đã bán toàn bộ khoản nợ của anh Kiến, chị Hà tại HDBank cho VAMC theo Hợp đồng mua, bán nợ số: 6734/2014/MBN.VAMC2-HDBank. Tính đến ngày 25/02/2021, dư nợ khoản vay của anh Kiến, chị Hà tại VAMC là:

- Nợ gốc: 1.000.000.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 154.726.301 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 2.264.331.920 đồng
- Tổng nợ: 3.419.058.221 đồng

Do đó, VAMC đề nghị Tòa án giải quyết:

Buộc anh Nguyễn Văn Kiến và chị La Thị Hà phải thanh toán ngay toàn bộ nợ cho VAMC tổng số tiền là 3.419.058.221 đồng (bằng chữ: Ba tỷ, bốn trăm mười chín triệu, không trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm hai mươi một đồng), trong đó nợ gốc là 1.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 154.726.301 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.264.331.920 đồng (tạm tính đến ngày 25/02/2021)

Buộc anh Nguyễn Văn Kiến và chị La Thị Hà phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh kể từ ngày 26/02/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu anh Nguyễn Văn Kiến và chị La Thị Hà không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì VAMC có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Nguyễn Văn Kiến và chị La Thị Hà đối với VAMC, sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình khởi kiện và xử lý tài sản. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Nguyễn Văn Kiến và chị La Thị Hà vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho VAMC bằng nguồn thu và các tài sản hợp pháp khác.

Buộc anh Nguyễn Văn Kiến và chị La Thị Hà phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Kiến trình bày: Ngày 19/07/2012 vợ chồng anh có ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh- chi nhánh Hà Nội để vay số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng), khi vay anh có thể chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 268, tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại thôn 1, xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội theo Giấy CNQSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 987312, số vào sổ cấp GCN: CH 01717 do UBND huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội cấp ngày 05/09/2011 mang tên của anh.

Sau khi vay tiền, vì công việc làm ăn gặp nhiều khó khăn nên vợ chồng anh không thực hiện đúng các cam kết theo hợp đồng đã ký với Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện, anh đề nghị Ngân hàng miễn toàn bộ các khoản lãi và phí phạt cho gia đình anh và đề nghị Ngân hàng kéo dài thời gian trả nợ cho gia đình anh thêm hai năm.

Anh và gia đình anh đã nhận được các văn bản, thông báo của Tòa án triệu tập đến để giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng do không sắp xếp được công việc nên anh không đến Tòa làm việc đúng thời gian như thông báo.

Chị La Thị Hà đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa làm việc nên không có lời khai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Hành trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn Kiến. Hiện nay bà đang sống chung với vợ chồng anh Kiến, chị Hà tại thôn 1, xã Trung Châu, huyện Đan Phượng. Thửa đất hiện nay bà và vợ chồng, con anh Kiến đang ở có nguồn gốc là của tổ tiên để lại cho chồng bà và em chồng bà. Trên mảnh đất bà đã xây một gian nhà cấp 4 để ở, nhưng không nhớ nhà xây dựng thời gian nào vì đã lâu. Sau khi xây dựng gia đình cho các con thì bà ở cùng với vợ chồng anh Kiến trên mảnh đất này. Anh Kiến có dựng thêm một xưởng ở trên mảnh đất để làm gỗ, xưởng chỉ dựng bằng các cột sắt và lợp mái tôn.

Việc anh Kiến và chị Hà vay tiền của Ngân hàng để lấy vốn làm ăn bà không biết rõ vay bao nhiêu tiền và vay vào thời gian nào. Bà không biết việc anh, chị thế chấp mảnh đất với Ngân hàng để vay tiền.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, bà đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Bà Hành ủy quyền cho anh Trần Xuân Hạnh thay mặt bà làm việc với Tòa án và Ngân hàng để giải quyết vụ việc.

Ngày 18/6/2020, anh Trần Xuân Hạnh có đơn đề nghị Tòa án chia tài sản thừa kế đối với thửa đất mà anh Kiến đã thế chấp, đề nghị Tòa án đưa bổ sung các con của bà Hành vào tham gia tố tụng trong vụ án với lý do mảnh đất anh Kiến thế

chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng là tài sản chung của bà Hành với ông Nguyễn Văn Cường. Do ông Cường đã chết, không để lại di chúc nên việc giải quyết yêu cầu của Ngân hàng liên quan đến thừa đất sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của các con ông Cường.

Kết quả xác minh tại UBND xã Trung Châu và xem xét thẩm định tại chỗ xác định được: Nguồn gốc thừa đất số 268, tờ bản đồ số 14, tại thôn 1 xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội hiện đang thế chấp với HDBank là của bà Đỗ Thị Hành tặng cho anh Nguyễn Văn Kiến, trước đây bà Hành được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 531,9m² tại thôn 1, xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, sau đó bà Hành tặng cho anh Nguyễn Văn Kiến một phần của thửa đất trên. Anh Nguyễn Văn Kiến đã được UBND huyện Đan Phượng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 987312 ngày 05/9/2011, diện tích đất được công nhận quyền sử dụng hợp pháp là 297,91m².

Ngày 21/12/2020, người đại diện theo ủy quyền của bà Hành có đơn xin rút yêu cầu chia di sản thừa kế.

Ngày 24/12/2020, ông Trần Xuân Hạnh có đơn xin từ chối việc đại diện cho bà Hành tham gia tố tụng trong vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện nguyên đơn trình bày giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử chủ động điều chỉnh mức lãi suất quá hạn của khoản vay theo quy định của pháp luật vì nguyên đơn vẫn chưa cung cấp được các quyết định điều chỉnh lãi suất theo yêu cầu của Tòa án.

Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS - ST ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) đối với anh Nguyễn Văn Kiến và chị La Thị Hà về đòi khoản tiền nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số 024/12 ngày 19/7/2012 và Giấy nhận nợ số 01 ngày 19/7/2012.

Buộc anh Nguyễn Văn Kiến và chị La Thị Hà phải có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) số tiền nợ gốc là 1.000.000.000 đồng (*số tiền bằng chữ: Một tỷ đồng*).

2. Dành quyền khởi kiện cho nguyên đơn đối với yêu cầu đòi tiền lãi (bao gồm cả lãi trong hạn và lãi quá hạn phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 024/12 ngày 19/7/2012 và Giấy nhận nợ số 01 ngày 19/7/2012 giữa HDBank và anh Nguyễn Văn Kiến, chị La Thị Hà) để giải quyết trong vụ án khác theo đúng trình tự pháp luật, khi có đủ căn cứ.

3. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật mà anh Nguyễn Văn Kiến và chị La Thị Hà không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì VAMC có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm

để thanh toán khoản nợ. Tài sản bảo đảm là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 268, tờ bản đồ số 14 tại thôn 1, xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội theo Giấy CNQSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 987312, sổ vào sổ cấp GCN: CH 01717 do UBND huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội cấp ngày 05/09/2011 tên chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn Kiến.

4. Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của bà Đỗ Thị Hành về việc chia thừa kế tài sản của ông Nguyễn Văn Cường đối với thửa đất số 268, tờ bản đồ số 14 tại thôn 1, xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội theo Giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 987312, sổ vào sổ cấp GCN: CH 01717 do UBND huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội cấp ngày 05/09/2011 tên chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn Kiến.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo, thi hành án của các đương sự.

Không đồng ý với quyết định của bản án. Ngày 02/3/2021, nguyên đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 25/02/2021 của Toà án nhân dân huyện Đan Phượng. Lý do kháng cáo: HDBank không đồng ý với nhận định và quyết định của Toà án liên quan đến phần lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn của khoản vay theo Hợp đồng tín dụng đã ký giữa HDBank và ông Nguyễn Văn Kiến, bà La Thị Hà.

Những vấn đề cụ thể trong đơn kháng cáo yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm:

1. Buộc ông Nguyễn Văn Kiến và bà La Thị Hà phải thanh toán ngay toàn bộ nợ cho HDBank với tổng số tiền là 3.419.058.221 đồng, trong đó nợ gốc là 1.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 154.726.301 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.264.331.920 đồng (số liệu tạm tính đến ngày 25/02/2021).

2. Buộc ông Nguyễn Văn Kiến và bà La Thị Hà phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn theo quy định trong Hợp đồng tín dụng và Giấy nợ đã ký kết với Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh-Chi nhánh Hà Nội kể từ ngày 26/02/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Nguyễn Văn Kiến và bà La Thị Hà không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì HDBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thanh toán khoản nợ. Tài sản bảo đảm là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 268, tờ bản đồ số 14 tại thôn 1, xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội theo Giấy CNQSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 987312, sổ vào sổ cấp GCN: CH 01717 do UBND huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội cấp ngày 05/09/2011 tên chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn Kiến. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất công

chứng số 2952.2021/HĐTC ngày 18/7/2012 tại Văn phòng Công chứng số 4, thành phố Hà Nội.

4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Văn Kiến và bà La Thị Hà đối với HDBank, sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình khởi kiện và xử lý tài sản. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Văn Kiến và bà La Thị Hà vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho HDBank bằng nguồn thu và các tài sản hợp pháp khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận giải quyết vụ kiện.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm, thư ký Tòa án và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ kiện, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. **Về tố tụng:** Đương sự nộp đơn kháng cáo và tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm trong thời hạn quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Theo Đơn khởi kiện ngày 17/9/2019 người khởi kiện là Công ty TNHH một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC), đại diện theo ủy quyền là Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank), trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) đã xuất trình Hợp đồng mua bán nợ số: 2623/2019/BN.VAMC-HDBANK lập ngày 21/11/2019 giữa Công ty TNHH một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) với Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) và nộp đơn đề nghị về việc thay đổi tư cách người khởi kiện ngày 24/7/2020. Căn cứ quy định của bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xác định Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Công ty TNHH một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC).

[2]. **Về nội dung:** Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[2.1]. Về hợp đồng tín dụng: Căn cứ các tài liệu do VAMC cung cấp và lời khai của anh Kiến, xác định Hợp đồng tín dụng số 024/12 ngày 19/7/2012 được

ký kết giữa HDBank với anh Kiến, chị Hà là trên cơ sở tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp quy định tại Điều 401, 402 Bộ luật dân sự 2005. Khi thực hiện ký kết hợp đồng, các bên đều có đủ năng lực trách nhiệm dân sự, tự nguyện giao kết, hiểu rõ hậu quả pháp lý cũng như các quyền và nghĩa vụ được ghi nhận trong hợp đồng. Vì vậy, Hợp đồng tín dụng nói trên là hợp pháp và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Từ khi được giải ngân, anh Kiến và chị Hà chỉ trả được 14.973.102 đồng tiền lãi trong hạn. Toàn bộ số nợ gốc và lãi bao gồm cả lãi trong hạn và lãi quá hạn phát sinh trên nợ gốc cho đến thời điểm xét xử vẫn chưa trả được. Vì vậy, căn cứ thỏa thuận tại Hợp đồng mua bán nợ với HDBank, VAMC khởi kiện yêu cầu anh Kiến, chị Hà thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Về yêu cầu số tiền nợ gốc phải trả và yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với khoản vay sau khi xét xử sơ thẩm các đương sự không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

[2.3]. Xét kháng cáo của nguyên đơn HDBank không đồng ý với nhận định và quyết định của Tòa án liên quan đến phần lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn của khoản vay theo Hợp đồng tín dụng đã ký giữa HDBank và anh Nguyễn Văn Kiến, chị La Thị Hà.

Theo thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ thì lãi suất vay trong hạn tại thời điểm nhận nợ là 14,5%, thời hạn vay 12 tháng. Lãi suất quá hạn tính từ ngày 19/7/2013 bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Lãi suất vay trong hạn được điều chỉnh 3 tháng/ lần theo thông báo của HDBank tại từng thời kỳ.

Trên cơ sở Bảng chiết tính lãi lập ngày 25/02/2021 do HDBank cung cấp thấy: từ ngày 25/10/2012 đến thời điểm xét xử, mức lãi suất trong hạn được điều chỉnh tăng lên 17%/năm, lãi suất quá hạn là 25,5%/năm. Trên cơ sở yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ các quy định tại Điều 6, Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự về nghĩa vụ cung cấp chứng cứ và chứng minh của đương sự, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu nguyên đơn cung cấp các quyết định điều chỉnh lãi suất phù hợp với Bảng chiết tính lãi nhưng cho đến ngày xét xử, nguyên đơn vẫn chưa cung cấp được. Hội đồng xét xử xét thấy: theo thỏa thuận tại điểm a, khoản 1 Điều 2 của Hợp đồng tín dụng quy định về lãi suất cho vay trong hạn thì *lãi suất cho vay trong hạn quy định trong từng kế ước nhận nợ cụ thể và được điều chỉnh theo thông báo của HDBank theo từng thời kỳ trong suốt thời gian vay thực tế kể cả thời gian vượt quá thời hạn vay (nếu bên vay không trả nợ đúng hạn)*, do đó nếu nguyên đơn không xuất trình được các Quyết định điều chỉnh lãi suất phù hợp với lãi suất yêu cầu thì Hội đồng xét xử không có căn cứ để tính toán chính xác số tiền lãi mà bị đơn có nghĩa vụ phải trả cho nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, tuy đại diện nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử tự điều chỉnh mức lãi suất vay cho phù hợp nhưng Hội đồng xét xử nhận thấy, thỏa

thuận về lãi suất và việc điều chỉnh lãi suất trong quá trình thực hiện Hợp đồng là quyền tự định đoạt của các đương sự. Tòa án chỉ điều chỉnh trong trường hợp thỏa thuận của các đương sự không phù hợp với quy định của pháp luật. Do nguyên đơn không cung cấp các Quyết định điều chỉnh lãi suất nên Hội đồng xét xử không có căn để xác định mức lãi suất điều chỉnh mà nguyên đơn áp dụng với bị đơn có phù hợp với quy định của pháp luật hay không. Việc Hội đồng xét xử tự điều chỉnh mức lãi suất sẽ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cả nguyên đơn và bị đơn, cần tách phần yêu cầu đòi tiền lãi của nguyên đơn để xem xét sau và dành quyền khởi kiện cho nguyên đơn đối với phần yêu cầu đòi tiền lãi để giải quyết trong vụ án dân sự khác khi có đủ căn cứ.

Theo đơn kháng cáo của nguyên đơn và tại cấp phúc thẩm nguyên đơn có nộp thêm tài liệu chứng cứ là các Quyết định về việc ban hành lãi suất cho vay đối với khách hàng cá nhân theo thời gian, Bảng chiết tính lãi. Tuy nhiên, quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm nguyên đơn đã không cung cấp cho Tòa án để giải quyết do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã không có căn cứ để giải quyết về yêu cầu lãi của nguyên đơn và tách phần giải quyết về lãi để giải quyết bằng vụ kiện khác là phù hợp đảm bảo quyền lợi của nguyên đơn và bị đơn. Mặc dù, tại cấp phúc thẩm nguyên đơn đã cung cấp thêm các Quyết định về việc ban hành lãi suất cho vay đối với khách hàng cá nhân và Bảng chiết tính lãi mới, nhưng về phần giải quyết yêu cầu tính lãi của nguyên đơn đã không được giải quyết ở cấp sơ thẩm, các Quyết định về việc ban hành lãi suất cho vay đối với khách hàng cá nhân và Bảng chiết tính lãi mới cũng chưa được xem xét tại cấp sơ thẩm nên Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở xem xét giải quyết. Để đảm bảo nguyên tắc xét xử hai cấp và quyền được kháng cáo của các đương sự. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Từ các căn cứ và nhận định trên không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

[3].**Về án phí:** Anh Kiến, chị Hà phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm nên nguyên đơn phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 38, Điều 147, Điều 148, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 308, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, Điều 474, Điều 351, Điều 715, Điều 721 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 10, Điều 91,

Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 25/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) đối với anh Nguyễn Văn Kiến và chị La Thị Hà về đòi khoản tiền nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số 024/12 ngày 19/7/2012 và Giấy nhận nợ số 01 ngày 19/7/2012.

Buộc anh Nguyễn Văn Kiến và chị La Thị Hà phải có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) số tiền nợ gốc là 1.000.000.000 đồng (*số tiền bằng chữ: Một tỷ đồng*).

2. Dành quyền khởi kiện cho nguyên đơn đối với yêu cầu đòi tiền lãi (bao gồm cả lãi trong hạn và lãi quá hạn phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 024/12 ngày 19/7/2012 và Giấy nhận nợ số 01 ngày 19/7/2012 giữa HDBank và anh Nguyễn Văn Kiến, chị La Thị Hà) để giải quyết trong vụ án khác theo đúng trình tự pháp luật, khi có đủ căn cứ.

3. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật mà anh Nguyễn Văn Kiến và chị La Thị Hà không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì VAMC có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thanh toán khoản nợ. Tài sản bảo đảm là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 268, tờ bản đồ số 14 tại thôn 1, xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội theo Giấy CNQSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 987312, sổ vào sổ cấp GCN: CH 01717 do UBND huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội cấp ngày 05/09/2011 tên chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn Kiến.

4. Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của bà Đỗ Thị Hành về việc chia thừa kế tài sản của ông Nguyễn Văn Cường đối với thửa đất số 268, tờ bản đồ số 14 tại thôn 1, xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội theo Giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 987312, sổ vào sổ cấp GCN: CH 01717 do UBND huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội cấp ngày 05/09/2011 tên chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn Kiến

5. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Kiến và chị La Thị Hà phải chịu 42.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014779 ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng,

thành phố Hà Nội.

Trả lại Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (do Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng): 45.750.000 đồng (bốn mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014236 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND huyện Đan Phượng;
- Chi cục THADS huyện Đan Phượng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Mai Tiến Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

